

Số: 305/2022/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 30 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 513/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm: 1994.

+ Anh **Huỳnh Hoài H1**, sinh năm: 1995.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Huỳnh Hoài H1 tự nguyện kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt hơn nên anh chị đã ly thân từ tháng 6/2022 đến nay. Nay, Chị H và anh H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thể tồn tại nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh H1. Ghi nhận việc chị H và anh H1 không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau ly hôn.

[2] Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung tên Huỳnh Nguyễn Tường V, sinh ngày 03/3/2018. Sau ly hôn, chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung cho đến khi tròn 18 tuổi. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh H1 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm chị H tự nguyện chịu là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Huỳnh Hoài H1 thuận tình ly hôn. Ghi nhận chị H và anh H1 không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung tên Huỳnh Nguyễn Tường V, sinh ngày 03/3/2018. Sau ly hôn, chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung cho đến khi tròn 18 tuổi. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, cha mẹ có thể thoả thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thoả thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh H1 và chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ngọc H tự nguyện chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*). Do chị H đã nộp số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0010596 ngày 14/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng